TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **77**/2024/QĐST-DS	*Cẩm Lệ, ngày 17 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 182/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam T V; Địa chỉ trụ sở: Số 89 đường L H, phường L H, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Anh T, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ và ông Nguyễn Văn C, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; cùng địa chỉ: Tầng 4, số 112 đường Phan Chu T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (theo Văn bản ủy quyền số: 62/2023/UQN-CTQT ngày 02/8/2023 của Chủ tịch HĐQT và Văn bản uỷ quyền số: 3485/2024/UQ-KHCN ngày 19/6/2024 của Trưởng phòng Xử lý nợ Phản ứng nhanh Khách hàng cá nhân Miền Bắc - Khối Quản trị rủi ro - Ngân hàng TMCP Việt Nam T V).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 37, phường H T Đ, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn T xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T V số tiền là 3.178.790.195đ (ba tỷ, một trăm bảy mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi ngàn, một trăm chín mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 2.937.914.999 đồng, nợ lãi là 100.825.055 đồng; Nợ thẻ tín dụng là 140.050.141 đồng (tiền lãi tính đến ngày 09/9/2024).

2. Phương thức và thời gian trả nợ: ông Nguyễn Văn T cam trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T V, chậm nhất là ngày 09/11/2024.

Nếu ông Nguyễn Văn T vi phạm thời hạn trả nợ như cam kết đã nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 126, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: tổ 27 phường H T Đ, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Thửa đất có diện tích: 150m^2; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; mục đích sử dụng: 124,6m^2 là đất ở tại đô thị; 25,4m^2 là đất trồng cây hàng năm; Thời hạn sử dụng: Đất ở tại đô thị có thời hạn sử dụng lâu dài và đất trồng cây hàng năm có thời hạn sử dụng đến tháng 12/2066; Trên đất có xây dựng 01 ngôi nhà có diện tích khoảng 90m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR920336, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CTs194766 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/10/2019 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Văn T để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp số tiền phát mãi tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, ông Nguyễn Văn T vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T V cho đến khi khoản nợ được tất toán.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T trả xong nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T V phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T các giấy tờ về tài sản thế chấp và thực hiện thủ tục xử lý tài sản thế chấp theo đúng quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày 10/9/2024 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, ông Nguyễn Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Văn T phải chịu là 47.787.901đ (bốn mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi bảy ngàn, chín trăm lẻ một đồng).

3.2. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T V số tiền tạm ứng án phí 47.379.645đ đã nộp theo biên lai thu số 0001712 ngày 08/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (Biên lai án phí điện tử 000001433923 ngày 04/7/2024).

3.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 3.000.000đ (ba triệu đồng) ông Nguyễn Văn T chịu, do Ngân hàng TMCP Việt Nam T V đã nộp tạm ứng nên ông T có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho Ngân hàng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Văn Nhớ